TÒA ÁN ND QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2022/QĐST-KDTM

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

- Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29/8/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 40/2022/TLST-KDTM ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

**** Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K (T)***

Trụ sở: Số 191, phố B, phường L, quận H, Thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh - Chủ tịch Hội đồng quản trị.Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Nhị - Giám đốc xử lý nợ.*(Theo Quyết định ủy quyền số 1218/QĐ-HĐQT ngày 27/09/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP K).*

Bà Nhị ủy quyền cho:

1. Ông Đặng Việt Tuấn - Chức vụ: Cán bộ xử lí nợ của Ngân hàng.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc - Chức vụ: Cán bộ xử lí nợ của Ngân hàng.

3. Bà Hoàng Thị Thanh Tâm - Chức vụ: Cán bộ xử lí nợ của Ngân hàng.

(Theo Giấy ủy quyền số 329-03/UQ-TCB ngày 17/05/2022 của Ngân hàng T).

**** Bị đơn: Chị Nguyễn Thị P,*** sinh năm 1971

Anh Trương Hữu H, sinh năm 1969

Cùng hộ khẩu thường trú: Số 03 ngõ G, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị P anh H là: ***Bà Nguyễn Thị S****,* sinh năm 1948; trú tại: (số cũ) Số 08 L, phường T, quận B, Hà Nội; (số mới) số 171 ngõ 184 đường đê T, phường T, quận B, Hà Nội.

(Theo Hợp đồng ủy quyền số công chứng số 002243 quyển số 02/2022/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/8/2022).

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1948.

Trú tại: (số cũ) Số 08 L, phường T, quận B, Hà Nội; (số mới) số 171 ngõ 184 đường đê T, phường T, quận B, Hà Nội.

2. Chị Nguyễn Thị H; sinh năm 1980.

3. Cháu Nguyễn Ngọc Mỹ A; sinh năm 2007

4. Cháu Nguyễn Ngọc Nhật A; sinh năm 2010

5. Cháu Nguyễn Ngọc Đức A; sinh năm 2014

Cùng đăng ký hộ khẩu thường trú (số cũ): Số 08 L, phường T, quận B, Hà Nội; (nay địa chỉ là) Số 171 ngõ 184 đường đê T, phường T, quận B, Hà Nội.

(Cháu Mỹ A, cháu Nhật A và cháu Đức A là con của chị H do chị H là người đại diện giám hộ theo quy định của pháp luật).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP K (T), chị Nguyễn Thị P, anh Trương Hữu H do bà Nguyễn Thị S là người đại diện theo ủy quyền, bà Nguyễn Thị S, chị Nguyễn Thị H cùng thống nhất tự nguyện thỏa thuận như sau:

Các đương sự đều xác nhận tính đến ngày 29/8/2022 chị P, anh H còn nợ Ngân hàng TMCP K (T) theo đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số LHA20170644/HĐTD ký ngày 28/7/2017 và nợ Thẻ tín dụng theo Đơn đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 ký ngày 24/7/2017, số tiền là: ***1.836.783.802 đồng*** (một tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm linh hai đồng), trong đó:

- Đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng và kiêm Khế ước nhận nợ số LHA20170644/HĐTD ngày 28/7/2017, là: Nợ gốc là: 1.284.660.595 đồng; lãi trong hạn: 393.116.543 đồng; lãi quá hạn là: 13.953.639 đồng; lãi phạt chậm trả: 50.693.331 đồng. Tổng là: 1.742.424.108 đồng.

- Hợp đồng phát hành sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số TTD-02 ngày 24/7/2017 là: Nợ gốc là: 37.527.263 đồng; nợ lãi: 56.832.431 đồng. Tổng là: 94.359.694 đồng.

2. Kể từ ngày 30/8/2022 bị đơn chị Nguyễn Thị P anh Trương Hữu H vẫn phải chịu các khoản nợ lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc theo đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số LHA20170644/HĐTD và Đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá

nhân số TTD-02 cho đến khi chị P, anh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho nguyên đơn Ngân hàng T.

3. Phương thức thanh toán: Chậm nhất đến hết ngày 30/11/2022, bị đơn chị P, anh H do bà Nguyễn Thị S là người đại diện theo ủy quyền phải thanh toán cho T số tiền tạm tính đến ngày 29/8/2022 là: ***1.836.783.802 đồng (một tỷ, tám trăm ba mươi sáu triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, tám trăm linh hai đồng)*** và toàn bộ lãi phát sinh kể từ ngày 30/8/2022 theo đề nghị giải ngân kiêm Hợp đồng tín dụng kiêm Khế ước nhận nợ số LHA20170644/HĐTD và theo đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân số TTD-02 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ Ngân hàng T.

4. Trường hợp đến hết ngày 30/11/2022, bị đơn chị P, anh H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh (trả không đủ số tiền hoặc không đúng thời gian cam kết) thì T có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T, tài sản bảo đảm là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 201A, tờ bản đồ số 6I-III-11, tại địa chỉ số 8C tổ 11A, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội. Diện tích: 35,1m^2 (ba mươi lăm phẩy một mét vuông); Thời hạn sử dụng: Lâu dài. Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 743330, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 412.TL.2005/219.2005.QĐUB do UBND quận Hai Bà Trưng cấp ngày 22/12/2005, thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị S, có địa chỉ thường trú tại số 8 L, phường T, quận B theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 09/6/2010, lập tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội số 06101517/VBTTPCDSTK, thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị S. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ cho khoản vay của chị Nguyễn Thị P và anh Trương Hữu H số công chứng: 05614.2017/HĐTC; quyển số: 03TP/CC-SCC/HĐGD ngày 02/8/2017 và đã đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - Chi nhánh quận Hai Bà Trưng để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng T. Tài sản bảo đảm được kê biên, xử lý theo diện tích thực tế tại thời điểm xử lý.

5. Bà Nguyễn Thị S và những người sinh sống trên thửa đất thế chấp tại thời điểm phát mại tài sản bảo đảm có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

6. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp được dùng để thành toán khoản nợ của bị đơn chị P, anh H đối với Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì chị P anh H vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng T. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm còn thừa thì Ngân hàng sẽ trả lại cho chủ tài sản.

7. Sau khi bà Nguyễn Thị S là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị P, anh H trả hết toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng T thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại cho bà S bản gốc "*Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 743330, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*

412.TL.2005/219.2005.QĐUB do UBND quận Hai Bà Trưng cấp ngày 22/12/2005, thừa kế quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị S, có địa chỉ thường trú tại số 8 L, phường T, quận B theo Văn bản thỏa thuận phân chia di sản thừa kế ngày 09/6/2010, lập tại Văn phòng công chứng Mỹ Đình, Thành phố Hà Nội số 06101517/VBTTPCDSTK".

8. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn Ngân hàng T rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với các khoản tiền phạt vi phạm Hợp đồng là: 102.772.848 đồng (một trăm linh hai triệu, bảy trăm bảy mươi hai nghìn, tám trăm bốn tám đồng), không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét.

III. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn chị Nguyễn Thị P và anh Trương Hữu H phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự hòa giải thành là 33.552.000 đồng (ba mươi ba triệu, năm trăm năm mươi hai nghìn đồng).

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP K (T) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 34.000.000 đồng (ba mươi tư triệu đồng) - theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0051640 ngày 30/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

IV. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

V. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Viện Kiểm sát Q.HK;*
- *THADSQHK;*
- *TATPHN;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP.*

Nguyễn Thị Hiền Hòa